

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/ 2017/HSST

Ngày 13-12-2017

Vụ: Nguyễn Xuân Đ,

“Trộm cắp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trường;
2. Ông Võ Ngọc Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2017, tại Hội trường Nhà văn hóa Khu phố 1, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/TLST-HS ngày 02/11/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ (Tên gọi khác: Rôm); Sinh ngày 22/8/1997 tại: Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố S, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1973 và bà Hồ Thị Q, sinh năm: 1973. Vợ Nguyễn Trịnh Uyên N, sinh năm: 1999; Con Nguyễn Xuân Gia B, sinh năm: 2016;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lê Thị V, sinh ngày 13/02/2001; Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị.

Trú tại: Khu phố S, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Bà Lê Thị T, sinh năm: 1982; địa chỉ: Khu H - Trạm T, huyện PN, tỉnh Phú Thọ (Mẹ của bị hại). Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Hữu P, sinh năm: 1990; Trú tại: Số 2 đường T, Khu phố H, Phường N, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 ngày 04/8/2017, Nguyễn Xuân Đ rủ anh Dương Việt

H đi mua bia về nhà của Đ uống. Anh H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát: 74C1 - 333.41 chở Đ đến quán Bida NT (thuộc Khu phố S, Phường M, thành phố ĐH) để mua bia. Đến nơi, H đứng ngoài chờ, Đ đi vào trong quán gặp chị Lê Thị V (là nhân viên quán) hỏi mua bia. Thấy chị V để chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 5S loại 16G, màu vàng đồng ở trên bàn thu ngân rồi đi vào bên trong nên Đ lén lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, sau khi mua bia xong, Đ đi ra ngoài nói anh H chở về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ mang chiếc điện thoại trên đến gặp anh Trương Hữu P (chủ quán điện thoại di động P STORE ở đường T) nhờ anh P phá khóa mặt khóa màn hình nhưng không được nên Đ bán cho anh P 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này Đ đã tiêu xài hết. Đến ngày 09/8/2017, Cơ quan công an mời đến làm việc và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá số 81/KLĐG ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 5S loại 16G, màu vàng đồng có giá trị còn lại là 3.893.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 46/QĐ-KSĐT- KT ngày 01/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời gian hình phạt tù.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 74C1-333.41 (Số máy 5C6K292951; Số khung C6K0GY292956); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 74C1-333.41 mang tên Nguyễn Xuân Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được: Vào khoảng 02 giờ ngày 04/8/2017, tại quán Bida NT (thuộc Khu phố S, Phường M, thành phố ĐH), bị cáo Nguyễn Xuân Đ lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 5S loại 16G, màu vàng đồng của chị Lê Thị V. Tại bản kết luận số 81/KLĐG ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà xác định, tài sản do bị cáo Nguyễn Xuân Đ chiếm đoạt giá trị còn lại là 3.893.500 đồng (*Ba triệu tám trăm chín mươi ba ngàn năm trăm đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã kịp thời thu giữ, giao trả cho bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với Dương Việt H là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-333.41 chở Đ nhưng không biết Đ thực hiện hành vi phạm tội; Ông Trương Hữu P là người mua lại chiếc điện thoại nhưng không biết tài sản do Đ phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Về vật chứng: Với mục đích mua bia về sử dụng, khi thấy sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị V nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Hành vi phạm tội nhất thời của bị cáo với ý thức chiếm đoạt tài sản bột phát khi có sự sơ hở của bị hại. Do đó, chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 74C1-333.41 (Số máy 5C6K292951; Số khung C6K0GY292956) và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 74C1-333.41 mang tên Nguyễn Xuân Đ là vật chứng không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Lê Thị V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì; Ông Trương Hữu P không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền từ việc bán chiếc điện thoại cho ông P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** (Tên gọi khác: **Rôm**), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, p, h khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân Đ 08 (*Tám*) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị thì Ủy ban nhân dân Phường M được giao giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố ĐH để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân phường nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị thì Công an thành phố ĐH có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐH.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 74C1-333.41 (Số máy 5C6K292951; Số khung C6K0GY292956); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 74C1-333.41 mang tên Nguyễn Xuân Đ.

(Các vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐH theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐH).

4. Áp dụng khoản 2, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại; Người đại diện hợp pháp của người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đông Hà;
- UBND Phường M, TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại, Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Quang Sơn